

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/DS-PT  
Ngày: 15-01-2024  
V/v tranh chấp: “Bồi thường thiệt  
hại do sức khỏe bị xâm phạm”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Em

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Triều

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Phúc Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 469/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 984/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**- Người kháng cáo:** Nguyên đơn bà Lê Thị Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm;*

*Nguyên đơn bà Lê Thị Đ trình bày:*

Ngày 18/6/2017, bà Lê Thị Đ điều khiển xe đạp lên dốc Cầu C theo hướng từ chợ B sang Vòng xoay T. Do dốc cầu cao không đạp xe lên nổi nên bà Đ dùng tay dắt bộ chiếc xe đạp, đi sát lan can cầu thì bị Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B8-163.84 chạy cùng chiều, từ phía sau tới trong tình trạng say rượu đã va chạm vào bà Đ khiến bà bị té ngã và bất tỉnh.

Bà Đ được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên được chuyển đến cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 từ ngày 18/6/2017 đến ngày 26/6/2017 thì được xuất viện. Đến ngày 17/7/2017 do vết thương tái phát, bà Đ tiếp tục nhập viện điều trị đến ngày 24/7/2017 thì được xuất viện. Kết luận tại các giấy y chứng như sau:

Chấn thương đầu, gãy xương mác phải, ngực, đau đầu, đau lưng, chấn thương cột sống cột sống ngực; X quang vẹo cột sống ngực, chân phải bị tổn thương nông tại cổ chân và bàn chân, gãy đầu dưới xương mác.

Theo Kết luận giám định pháp y số 293/2017/TgT ngày 05/9/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh T, tỉ lệ thương tật của bà Lê Thị Đ là 10%.

Nay, bà Lê Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn G bồi thường cho bà tổng số tiền 68.446.000 đồng, gồm:

- Tiền thuốc men và chi phí điều trị bệnh: 19.568.715 đồng;
- Tiền xe cấp cứu ngày 18/6/2017: 750.000 đồng
- Tiền chi phí thuê xe đi lại để khám, chữa bệnh (tổng cộng 11 chuyến): 2.300.000 đồng;
- Tiền xe đi tập vật lý trị liệu (50.000 đồng x 30 ngày): 1.500.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập trong thời gian chữa bệnh từ khi bị tai nạn đến khi đi lại được (105 ngày): 5.075.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh từ ngày 18/6/2017 đến ngày 26/6/2017 với thu nhập trung bình lao động phổ thông của nam tại địa phương là 300.000 đồng/ngày, trong thời gian 09 ngày: 2.700.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh từ ngày 17/7/2017 đến ngày 24/7/2017 với thu nhập trung bình lao động phổ thông của nữ tại địa phương là 220.000 đồng/ngày, trong thời gian 08 ngày: 1.760.000 đồng;
- Thiệt hại về tổn thất tinh thần bằng 20 tháng lương tối thiểu: 29.000.000 đồng.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 104/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định áp dụng: Các điều 149, 150, 157, 357, 488, Khoản 1 Điều 584, các điều 585, 588 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Khoản 6 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 184, 185, 265, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Đ.

Buộc anh Nguyễn Văn G bồi thường cho bà Lê Thị Đ số tiền **37.203.200 đồng** (*Ba mươi bảy triệu hai trăm linh ba nghìn hai trăm đồng*). Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/10/2023, nguyên đơn bà Lê Thị Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ buộc anh G phải trả cho bà số tiền 68.446.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 104/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm của bà Lê Thị Đ còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” đúng theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp: Bà Lê Thị Đ kháng cáo yêu cầu anh Nguyễn Văn G phải bồi thường thiệt hại cho bà với tổng số tiền là 68.446.000 đồng, với các khoản chi phí như sau:

[4.1] Đối với số tiền chi phí khám chữa bệnh:

Ngày 18/6/2017, bị đơn anh Nguyễn Văn G trong tình trạng có sử dụng rượu, bia điều khiển xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B8-163.84 gây tai nạn cho bà Lê Thị Đ. Hậu quả làm bà Đ phải nhập viện điều trị. Khi khởi kiện, Bà Đ giao nộp kèm theo các biên lai, hóa đơn để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Theo bản kê chi tiết chi phí chữa bệnh bà Đ cung cấp, tổng số tiền chi phí chữa bệnh là 20.411.000 đồng (BL số 88, 89). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ có căn cứ chấp nhận một phần, bởi lẽ:

[4.1.1] Trong các bảng kê chi tiết kèm các hóa đơn bà Đ cung cấp từ ngày tai nạn xảy ra (ngày 18/6/2017 đến ngày 11/5/2020) có nhiều khoản chi phí chưa hợp lý, cụ thể: Các biên lai, hóa đơn từ ngày 26/9/2017 và ngày 06/11/2017 (BL 05, 06, 07, 10, 11, 15-22, 25-30) là các biên lai, hóa đơn khám, chữa bệnh tại Bệnh viện C với chẩn đoán: “Chấn thương cột sống ngực – vẹo cột sống ngực; Tổn thương nông tại cổ chân và bàn chân TD gãy mắt cá P” với tổng các hóa đơn là 4.093.000 đồng. Trong khi đó, cả 02 lần nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đ1 (từ ngày 18/6/2017 – 24/6/2017 và 17/7/2017 – 24/7/2017) và K luật giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh T đều thể hiện thương tích của bà Đ là “chấn thương đầu + gãy xương mác phải/TNGT” hoàn toàn không có thương tật ảnh hưởng đến cột sống ngực, việc tai nạn giao thông không gây thương tích đến vùng này trên cơ thể nên các chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện C như đã nêu trên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.1.2] Trong các hóa đơn, biên lai bà Đ cung cấp, có 05 hóa đơn ngày 28/11/2017 tại Bệnh viện C1 (BL số 12-14, 23, 85) với chẩn đoán “Chấn thương háng phải + căng chân phải + chấn thương lưng 05 tháng 10 ngày”, với tổng chi phí các hóa đơn là: 1.299.000 đồng. Như vậy, chi phí này cũng không phải các chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tật “gãy xương mác phải/TNGT” do tai nạn xảy ra ngày 18/6/2017 nên cũng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.1.3] Đối với khoản kê X-quang cột sống ngực 70.000 đồng ngày 11/5/2020 và tiền thuốc 635.000 đồng ngày 11/5/2020, tại phiên tòa bà Đ cung cấp hóa đơn, chứng từ khám, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa trung tâm với chẩn đoán “Tổn thương của lồng ngực”. Như vậy, chi phí này cũng không phải các chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tật “gãy xương mác phải/TNGT” do tai nạn xảy ra ngày 18/6/2017 nên cũng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, các khoản chi phí hợp lý cho việc chữa trị thương tật được Hội đồng xét xử chấp nhận là: 20.411.000 – 4.093.000 đồng – 1.299.000 đồng = **15.019.000 đồng.**

[4.2] Đối với chi phí tiền xe đi lại:

Theo bảng kê chi tiết bà Đ trình bày: Tiền thuê xe ra viện (02 lần) 700.000 đồng, T xe đi tái khám (11 lần) 2.300.000 đồng, T xe đi tập vật lý trị liệu trong 30 ngày (50.000 đồng/ngày) 1.500.000 đồng, tổng cộng là 4.500.000 đồng. Đây là các chi phí đi lại thực tế, cần thiết trong việc điều trị thương tật, tuy bà Đ không cung cấp được chứng từ thanh toán, nhưng chi phí bà Đ yêu cầu là phù hợp, có phần thấp hơn so với giá thực tế tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Đối với tiền mất thu nhập trong thời gian chữa trị vết thương cho đến khi đi lại được:

Bà Đ trình bày, trước khi bị tai nạn ngoài việc chăn nuôi heo, làm ruộng của gia đình, hàng ngày bà còn đi làm thuê cho người khác thu nhập hàng ngày từ 400.000 đồng – 500.000 đồng. Kể từ khi bị tai nạn, ngày 18/6/2017 cho đến khi bà đi lại được bình thường là 105 ngày, trong thời gian này bà hoàn toàn không thể lao động được nên không có thu nhập gì. Hội đồng xét xử xét thấy, tỉ lệ thương tật của bà Đ là 10% do “gãy xương mác phải/TNGT”, mặc dù thương tật có hồi phục, bà Đ cũng chưa thể lao động bình thường trở lại mà cần phải có thời gian hồi phục hoàn toàn nên bà Đ yêu cầu bị đơn phải bồi thường tiền mất thu nhập với mức bồi thường là  $1.450.000 \text{ đồng} / 30 \text{ ngày} \times 105 \text{ ngày} = 5.075.000 \text{ đồng}$  là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Đối với tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh:

Từ khi tai nạn xảy ra, bà Đ đã phải nhập viện điều trị lần đầu từ ngày 18/6/2017 đến ngày 24/6/2017 là 09 ngày. Trong thời gian này bà Đ trình bày có ông Lê Văn D và bà Lê Thị Hồng H là anh, chị ruột của bà trực tiếp chăm sóc, nuôi bệnh do bà không có chồng, con. Đến ngày 17/7/2017 bà tiếp tục phải nhập viện để điều trị cho đến ngày 24/7/2017 là 08 ngày, thời gian này do bà Lê Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi bệnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Lê Thị Hồng H (BL số 202) để xác minh công việc, thu nhập của bà H và ông Lê Văn D, từ đó xác định được bà H và ông D có nghề nghiệp chính là đi làm thuê hàng ngày. Sau khi chăm sóc bà Đ tại bệnh viện thì ông D hiện cũng đang bệnh nặng, mất sức lao động.

Như vậy, yêu cầu của bà Đ về việc yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn G phải bồi thường số tiền mất thu nhập của ông Nguyễn Văn D1 trong 09 ngày bà nằm viện với mức thu nhập 300.000 đồng/ngày là 2.700.000 đồng và tiền mất thu nhập của bà Lê Thị Hồng H trong 08 ngày bà nằm viện lần hai với mức thu nhập 220.000 đồng/ngày là 1.760.000 đồng, tổng cộng là 4.460.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mức thu nhập theo yêu cầu của bà Đ là phù hợp, có phần thấp hơn cả thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.5] Đối với yêu cầu bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe:

Bà Lê Thị Đ yêu cầu anh Nguyễn Văn G phải bồi thường số tiền bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP quy định thì chi phí bồi dưỡng sức khỏe là cho các ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án. Như vậy, bà Đ nằm viện điều trị 02 lần tổng cộng là 17 ngày. Theo mức chi phí trung bình cho việc ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe tại bệnh viện cho mỗi ngày nằm viện vào khoảng 150.000 đồng. Như vậy, chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe của bà Đ với mức  $150.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ ngày} = 2.550.000 \text{ đồng}$ .

[4.6] Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần:

Bà Lê Thị Đ yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn G phải bồi thường tổn thất tinh thần với mức đền bù là 20 tháng lương cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi tai nạn xảy ra, bà Đ cũng bị tâm lý hoang mang, lo sợ, tâm lý không ổn định nên thường xuyên dẫn đến đau đầu. Tuy nhiên, không có tài liệu, y chứng nào chứng minh sau tai nạn, bà Đ rơi vào tâm lý trầm cảm, stress hay dẫn đến tinh thần kích động ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần. Đồng thời, việc xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bà Lê Thị Đ, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Nguyễn Văn G phải bồi thường cho bà Lê Thị Đ tổn thất tinh thần là 10 lần mức lương cơ sở là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện T xử vào tháng 9/2023 mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng nên điều chỉnh lại là 1.800.000 đồng x 10 tháng = 18.000.000 đồng.

[5] Về mức độ lỗi của các bên để xảy ra tai nạn:

Trong việc xảy ra tai nạn, Theo nội dung Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 28 ngày 24/4/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T (BL số 99, 100) thì nguyên nhân gây ra vụ tai nạn nêu trên là do lỗi của cả hai nhưng nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do lỗi của anh Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B8-163.84 vi phạm lỗi “vượt xe qua người đi bộ dẫn theo xe đạp trên đầu dốc, đoạn cong, có tầm nhìn hạn chế” vi phạm điểm c Khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, đồng thời tại thời điểm này, bị đơn anh G cũng thừa nhận có sử dụng rượu, bia. Bà Lê Thị Đ cũng có vi phạm lỗi là “người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường” vi phạm Khoản 1 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 585 Bộ luật Dân sự và khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, Hội đồng xét xử xác định lỗi của các bên trong vụ án này là lỗi của anh Nguyễn Văn G là 80% và lỗi của bà Đ là 20%. Anh Nguyễn Văn G phải chịu 80% trong tổng số tiền phải bồi thường cho bà Lê Thị Đ như Hội đồng xét xử đã nhận định ở trên. Cụ thể, số tiền anh Nguyễn Văn G phải bồi thường cho bà Lê Thị Đ là:

$(15.015.000 \text{ đồng} + 4.500.000 \text{ đồng} + 5.075.000 \text{ đồng} + 4.460.000 \text{ đồng} + 2.550.000 \text{ đồng} + 18.000.000 \text{ đồng}) \times 80\% = \mathbf{39.680.000 \text{ đồng}}$ .

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đ. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bà Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 149, 150, 157, 357, 488, Khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 588 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 184, 185, 265, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Đ. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 104/2023/DS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Đ.

Buộc anh Nguyễn Văn G bồi thường cho bà Lê Thị Đ số tiền **39.680.000 đồng** (*Ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**2. Về án phí:** Bà Lê Thị Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Anh Nguyễn Văn G phải chịu số tiền 1.984.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Em**

